

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/DS-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Tự.

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐST-DS ngày 26/10/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà 23, đường N5, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1979;

Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1996;

Cùng nơi cư trú: Tổ 09 (tổ cũ 25A), ấp B4, xã P, Huyện M, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 29-5-2018, anh Nguyễn Văn N có nhờ bà cho mượn 200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng tại Chi nhánh Sacombank D. Nhưng vì anh N bận việc nên nhờ mẹ của ông là bà Phạm Thị L đến nhận thay số tiền

trên để trả vào ngân hàng. Khi vay thì bà L đã ký tên nhận nợ số tiền 200.000.000 đồng với bà, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn trả nợ là vào ngày 01-6-2018, khi đó bà đã đưa đủ số tiền 200.000.000 đồng cho bà L. Sau khi vay thì bà L và anh N vẫn chưa trả cho bà bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào. Mặc dù bà đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng anh N và bà L không chịu trả. Nay bà yêu cầu bà L và anh N có trách nhiệm trả cho bà số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 29-5-2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa, bà H rút một phần yêu cầu: Buộc bà L trả cho bà số tiền vay 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định tính từ ngày 01-6-2018; bà không yêu cầu anh N liên đới cùng bà L trả nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Bà H đã thực hiện đúng quyền và N vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Anh N, bà L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt là tự từ bỏ quyền của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Phạm Thị L. Ghi nhận bà H rút yêu cầu buộc anh N trả nợ nên đình chỉ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H rút một phần yêu cầu, không yêu cầu anh Nguyễn Văn N phải liên đới cùng bà Phạm Thị L trả số tiền 200.000.000 đồng; do đó đình chỉ phần yêu cầu này của bà Nguyễn Thị H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H, thấy rằng tại “hợp đồng mượn tiền” ngày 29-5-2018 do bà H cung cấp có chữ ký và chữ viết ghi họ tên nhận nợ là bà Phạm Thị L. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ giấy nợ trên cùng các văn bản tố tụng khác nhưng cho bà Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn N đều vắng mặt không lý do, không thực hiện quyền và N vụ chứng minh; nên phải chịu hậu quả của không đưa ra chứng cứ chứng minh đó theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại “hợp đồng mượn tiền” ngày 29-5-2018 thể hiện bà L vay của bà H số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn trả ngày 01-6-2018; hai bên có thỏa thuận lãi nhưng không ghi rõ mức lãi suất, bà H thừa nhận mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận là 2%/tháng, là vượt quá mức quy định.

Nay bà H yêu cầu bà L trả số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định pháp luật kể từ ngày 01-6-2018 là phù hợp nên chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tại phiên tòa là phù hợp.

Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01-6-2018 cho đến nay:

$200.000.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ tháng} \times 20\%/\text{năm} = 18.888.892$ (làm tròn thành 18.889.000) đồng.

[3] Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Bà Phạm Thị L phải 10.945.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Phạm Thị L.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn N.

2. Buộc bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 218.889.000 đồng (trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi 18.889.000 đồng).

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị L phải chịu 10.945.000 (*Mười triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng.

- Bà Nguyễn Thị H không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010824 ngày 23 tháng 7 năm 2018.

5. Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. *“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều*

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

TẠ THỊ HẠ